

Số: *806/QĐ-UBDT*

*Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch tổ chức Chương trình  
Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến là người có uy tín trong  
đồng bào dân tộc thiểu số toàn quốc năm 2023**

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC**

*Căn cứ Nghị định số 66/2022/NĐ-CP ngày 20/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;*

*Căn cứ Chỉ thị số 06/2008/CT-TTg ngày 01/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ về phát huy vai trò của Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc;*

*Căn cứ Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Thông báo số 265/TB-VPCP ngày 12/10/2021 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc làm việc giữa Thường trực Chính phủ với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị quyết số 121/NQ-CP ngày 11/9/2022 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2022 và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh tại văn bản số 6514/VPCP-QHĐP ngày 30/9/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc tổ chức Chương trình Biểu dương, tôn vinh người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số;*

*Căn cứ Quyết định số 1006/QĐ-UBDT ngày 29/12/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc giao dự toán chi thường Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-UBDT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành Kế hoạch tổ chức Chương trình Biểu*



đương, tôn vinh điển hình tiên tiến là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số toàn quốc năm 2023;

Căn cứ Thông báo số: 1935 /TB-UBDT ngày 23/10/2023 của Ủy ban Dân tộc thông báo Kết luận của Bộ trưởng, Chủ nhiệm tại cuộc họp về tiến độ chuẩn bị “Chương trình Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số toàn quốc năm 2023”;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Dân tộc thiểu số.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Điều chỉnh một số nội dung, nhiệm vụ trong Quyết định số 78/QĐ-UBDT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành Kế hoạch tổ chức Chương trình Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số toàn quốc năm 2023. (Kế hoạch chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung khác không điều chỉnh tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 78/QĐ-UBDT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Dân tộc thiểu số, Thủ trưởng các vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTg Trần Lưu Quang (để b/c);
- Ban Dân vận Trung ương;
- Hội đồng Dân tộc Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam (để p/hợp);
- Các Bộ: Tài chính, Công an, Quốc phòng, Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế;
- Văn phòng Chính phủ;
- Đài Truyền hình Việt Nam;
- Đài Tiếng nói Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan công tác dân tộc các tỉnh/TP trực thuộc TW;
- Trợ lý và Thư ký Phó TTgCP;
- Bộ trưởng CN UBDT;
- Các TT, PCN UBDT;
- Lưu: VT, KTTV-VPUB (05b), DTTS (05b).



**Hầu A Lệnh**

**KẾ HOẠCH**

**Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung, nhiệm vụ trong Quyết định số 78/QĐ-UBDT về Kế hoạch tổ chức Chương trình Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số toàn quốc năm 2023**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 806/QĐ-UBDT ngày 10/10/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

**I. ĐIỀU CHỈNH NHIỆM VỤ, NỘI DUNG TRONG QUYẾT ĐỊNH SỐ 78/QĐ-UBDT NGÀY 28/02/2023**

**1. Nhiệm vụ, nội dung điều chỉnh không thực hiện**

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền trước, trong và sau Chương trình Biểu dương, tôn vinh;
- Phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng các phóng sự về những tấm gương người có uy tín tiêu biểu trên các lĩnh vực của đời sống xã hội để trình chiếu tuyên truyền trước, sau và trình chiếu tại Chương trình Biểu dương, tôn vinh (dự kiến 05 phóng sự);
- Hợp báo trước khi tổ chức Chương trình Biểu dương, tôn vinh.
- Biên soạn, in ấn, phát hành cuốn “Gương điển hình tiên tiến là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số”.
- Tặng Biểu trưng cho đại biểu chính thức dự Chương trình Biểu dương, tôn vinh
- Không xây dựng kịch bản thực hiện Truyền hình trực tiếp tại Chương trình biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến là người có uy tín toàn quốc năm 2023

**2. Nhiệm vụ, nội dung điều chỉnh thực hiện**

- Về hình thức, thời gian, địa điểm
  - + Hình thức: Chương trình Biểu dương tôn vinh được tổ chức theo hình thức Hội nghị trực tiếp.
  - + Thời gian: Tổ chức trong 03 ngày, dự kiến từ ngày 11-13/12/2023.
  - + Địa điểm: Tại Hà Nội
- Về tuyên truyền: Tổ chức sản xuất phim tài liệu thay Báo cáo để trình chiếu tại Hội nghị biểu dương.

### 3. Nhiệm vụ, nội dung bổ sung

- Thực hiện biên tập, in ấn, phát hành Kỷ yếu Chương trình Biểu dương, tôn vinh sau khi kết thúc Chương trình.

## II. ĐIỀU CHỈNH TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

| TT | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                       | Cơ quan chủ trì | Vụ, đơn vị tổ chức thực hiện                 | Thời gian hoàn thành |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|----------------------|
| 1  | Ban hành Kế hoạch điều chỉnh Kế hoạch tổ chức Chương trình Biểu dương, tôn vinh                                                                                                                          | Ủy ban Dân tộc  | Vụ Dân tộc thiểu số                          | Trước 30/10/2023     |
| 2  | Điều chỉnh Quyết định Phê duyệt Kế hoạch Tổng thể tổ chức Chương trình Biểu dương, tôn vinh                                                                                                              | Ủy ban Dân tộc  | Vụ Dân tộc thiểu số                          | Trước 30/10/2023     |
| 3  | Xây dựng kịch bản chi tiết tổ chức Hội nghị Chương trình Biểu dương, tôn vinh                                                                                                                            | Ủy ban Dân tộc  | Vụ Dân tộc thiểu số                          | Trước 10/11/2023     |
| 4  | Tham mưu xây dựng Tờ trình về tổ chức CTBD; Lập danh sách các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và khách mời gửi văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Thường trực Ban Bí thư | Ủy ban Dân tộc  | Vụ Dân tộc thiểu số<br>Các cơ quan liên quan | Trước 30/10/2023     |
| 5  | Xây dựng kế hoạch và tổ chức đưa Đoàn đại biểu đến gặp mặt Lãnh đạo Đảng, Nhà nước                                                                                                                       | Ủy ban Dân tộc  | Vụ Dân tộc thiểu số<br>Các cơ quan liên quan | Trước 15/11/2023     |
| 6  | Thẩm định dự toán kinh phí tổ chức Chương trình Biểu dương, tôn vinh trình Lãnh đạo Ủy ban ký ban hành                                                                                                   | Ủy ban Dân tộc  | Vụ Kế hoạch – Tài chính                      | Trước 30/10/2023     |
| 7  | Tham mưu tổ chức sản xuất phim tài liệu thay Báo cáo đề trình chiếu tại Hội nghị (không quá 20 phút)                                                                                                     | Ủy ban Dân tộc  | Vụ Tuyên truyền<br>Các cơ quan liên quan     | Trước 30/11/2023     |
| 8  | Tham mưu tổ chức chương trình văn nghệ Chào mừng Chương                                                                                                                                                  | Ủy ban Dân tộc  | Vụ Tuyên truyền                              | Trước 30/11/2023     |

| TT | Nội dung công việc                                                                                                                                                                     | Cơ quan chủ trì | Vụ, đơn vị tổ chức thực hiện                       | Thời gian hoàn thành                          |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------|
|    | trình Biểu dương (đảm bảo các tiết mục đặc sắc, đại diện cho các vùng, miền...)                                                                                                        |                 | Các cơ quan liên quan                              |                                               |
| 9  | Xây dựng phương án trang trí, khánh tiết hội trường                                                                                                                                    | Ủy ban Dân tộc  | Vụ Tuyên truyền<br>Các cơ quan liên quan           | Trước<br>30/10/2023                           |
| 10 | Xây dựng kịch bản chụp ảnh để làm tư liệu phục vụ xây dựng Kỷ yếu của Chương trình                                                                                                     | Ủy ban Dân tộc  | Báo Dân tộc và Phát triển<br>Các cơ quan liên quan | 30/11/2023                                    |
| 11 | Xây dựng kế hoạch, phương án tổ chức đón tiếp, bố trí chỗ ăn nghỉ, phương tiện ô tô, hội trường, hậu cần đảm bảo cho các đại biểu dự Chương trình Biểu dương, tôn vinh                 | Ủy ban Dân tộc  | Văn phòng Ủy ban                                   | Trước<br>30/10/2023                           |
| 12 | Phối hợp thực hiện công tác bảo vệ sức khỏe, vệ sinh, an toàn thực phẩm phục vụ Chương trình Biểu dương, tôn vinh.                                                                     | Ủy ban Dân tộc  | Văn phòng Ủy ban<br>Các cơ quan liên quan          | Trước<br>15/11/2023                           |
| 13 | Hoàn thiện kịch bản tổ chức khen thưởng tại Hội nghị Chương trình biểu dương                                                                                                           | Ủy ban Dân tộc  | Vụ Tổ chức Cán bộ                                  | Trước<br>20/11/2023                           |
| 14 | Xây dựng kế hoạch, liên hệ tổ chức nội dung: Dâng hương Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ thành phố Hà Nội, vào Lăng viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh, thăm quan khu di tích Phủ Chủ tịch. | Ủy ban Dân tộc  | Văn phòng Ủy ban<br>BCA, các cơ quan liên quan     | Trước<br>30/10/2023                           |
| 15 | Phối hợp thực hiện công tác đảm bảo an ninh, phục vụ Chương trình Biểu dương, tôn vinh.                                                                                                | Ủy ban Dân tộc  | Thanh tra Ủy ban<br>BCA, các cơ quan liên quan     | Trước và trong thời gian tổ chức Chương trình |

**ỦY BAN DÂN TỘC**

**Danh sách gửi văn bản 53 tỉnh**

|    |                       |                                                                        |
|----|-----------------------|------------------------------------------------------------------------|
| 1  | UBND tỉnh Hà Giang    | Ban Dân tộc tỉnh Hà Giang                                              |
| 2  | UBND tỉnh Cao Bằng    | Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng                                              |
| 3  | UBND tỉnh Bắc Kạn     | Ban Dân tộc tỉnh Bắc Kạn                                               |
| 4  | UBND tỉnh Tuyên Quang | Ban Dân tộc tỉnh Tuyên Quang                                           |
| 5  | UBND tỉnh Lào Cai     | Ban Dân tộc tỉnh Lào Cai                                               |
| 6  | UBND tỉnh Điện Biên   | Ban Dân tộc tỉnh Điện Biên                                             |
| 7  | UBND tỉnh Lai Châu    | Ban Dân tộc tỉnh Lai Châu                                              |
| 8  | UBND tỉnh Sơn La      | Ban Dân tộc tỉnh Sơn La                                                |
| 9  | UBND tỉnh Yên Bái     | Ban Dân tộc tỉnh Yên Bái                                               |
| 10 | UBND tỉnh Hòa Bình    | Ban Dân tộc tỉnh Hòa Bình                                              |
| 11 | UBND tỉnh Thái Nguyên | Ban Dân tộc tỉnh Thái Nguyên                                           |
| 12 | UBND tỉnh Quảng Ninh  | Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ninh                                            |
| 13 | UBND tỉnh Lạng Sơn    | Ban Dân tộc tỉnh Lạng Sơn                                              |
| 14 | UBND tỉnh Bắc Giang   | Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang                                             |
| 15 | UBND tỉnh Phú Thọ     | Ban Dân tộc tỉnh Phú Thọ                                               |
| 16 | UBND tỉnh Vĩnh Phúc   | Ban Dân tộc tỉnh Vĩnh Phúc                                             |
| 17 | UBND TP Hà Nội        | Ban Dân tộc TP Hà Nội                                                  |
| 18 | UBND tỉnh Ninh Bình   | Văn phòng UBND tỉnh Ninh Bình                                          |
| 19 | UBND tỉnh Thanh Hóa   | Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hóa                                             |
| 20 | UBND tỉnh Nghệ An     | Ban Dân tộc tỉnh Nghệ An                                               |
| 21 | UBND tỉnh Hà Tĩnh     | Phòng Nông nghiệp – Tài nguyên Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh Hà Tĩnh |

|    |                             |                                      |
|----|-----------------------------|--------------------------------------|
| 22 | UBND tỉnh Quảng Bình        | Ban Dân tộc tỉnh Quảng Bình          |
| 23 | UBND tỉnh Quảng Trị         | Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị           |
| 24 | UBND tỉnh Thừa Thiên Huế    | Ban Dân tộc tỉnh Thừa Thiên Huế      |
| 25 | UBND TP Đà Nẵng             | Văn phòng UBND. TP Đà Nẵng           |
| 26 | UBND tỉnh Quảng Nam         | Ban Dân tộc tỉnh Quảng Nam           |
| 27 | UBND tỉnh Quảng Ngãi        | Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi          |
| 28 | UBND tỉnh Bình Định         | Ban Dân tộc tỉnh Bình Định           |
| 29 | UBND tỉnh Phú Yên           | Ban Dân tộc tỉnh Phú Yên             |
| 30 | UBND tỉnh Khánh Hòa         | Ban Dân tộc tỉnh Khánh Hòa           |
| 31 | UBND tỉnh Ninh Thuận        | Ban Dân tộc tỉnh Ninh Thuận          |
| 32 | UBND tỉnh Bình Thuận        | Ban Dân tộc tỉnh Bình Thuận          |
| 33 | UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | Ban Dân tộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu   |
| 34 | UBND TP Hồ Chí Minh         | Ban Dân tộc TP Hồ Chí Minh           |
| 35 | UBND tỉnh Bình Dương        | Văn phòng UBND tỉnh Bình Dương       |
| 36 | UBND tỉnh Đồng Nai          | Ban Dân tộc tỉnh Đồng Nai            |
| 37 | UBND tỉnh Kon Tum           | Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum             |
| 38 | UBND tỉnh Gia Lai           | Ban Dân tộc tỉnh Gia Lai             |
| 39 | UBND tỉnh Đắk Lắk           | Ban Dân tộc tỉnh Đắk Lắk             |
| 40 | UBND tỉnh Đắk Nông          | Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông            |
| 41 | UBND tỉnh Lâm Đồng          | Ban Dân tộc tỉnh Lâm Đồng            |
| 42 | UBND tỉnh Bình Phước        | Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước          |
| 43 | UBND tỉnh Tây Ninh          | Ban Tôn giáo – Dân tộc tỉnh Tây Ninh |
| 44 | UBND TP Cần Thơ             | Ban Dân tộc TP. Cần Thơ              |

|    |                      |                                       |
|----|----------------------|---------------------------------------|
| 45 | UBND tỉnh Long An    | Ban Tôn giáo tỉnh Long An             |
| 46 | UBND tỉnh Trà Vinh   | Ban Dân tộc tỉnh Trà Vinh             |
| 47 | UBND tỉnh Vĩnh Long  | Ban Dân tộc tỉnh Vĩnh Long            |
| 48 | UBND tỉnh An Giang   | Ban Dân tộc tỉnh An Giang             |
| 49 | UBND tỉnh Kiên Giang | Ban Dân tộc tỉnh Kiên Giang           |
| 50 | UBND tỉnh Hậu Giang  | Ban Dân tộc tỉnh Hậu Giang            |
| 51 | UBND tỉnh Sóc Trăng  | Ban Dân tộc tỉnh Sóc Trăng            |
| 52 | UBND tỉnh Bạc Liêu   | Ban Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Bạc Liêu |
| 53 | UBND tỉnh Cà Mau     | Ban Dân tộc tỉnh Cà Mau               |